TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2023/HS-ST
Ngày 31-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phụng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lý Thị Bạch Tuyết

Ông Nguyễn Văn Ba

- Thư ký phiên tòa: Bà Linh Thu Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Đức Xuân Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Văn G, sinh năm 1993 tại Đồng Tháp; Nơi đăng ký thường trú: ấp M, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Nơi sinh sống: khu phố P, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn H và bà Trần Thị C; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 03/11/2022, đến ngày 12/11/2022 chuyển tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Long Thành.

Bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn G là người nghiện ma túy từ năm 2021 đến nay, khoảng 02 giờ 45 phút ngày 03/11/2022, G gọi điện thoại cho T (không rõ nhân thân lai lịch) để mua 9.000.000 đồng ma túy, T đồng ý và hẹn đến khu vực gần quán karaoke ST thuộc ấp 3 xã A, huyện L để giao nhận ma túy, G điều khiển xe mô tô biển số 75F4-4232 đến điểm hẹn gặp T nhận 01 túi nylong kích thước 08x14cm, bên

trong có chứa ma túy. G cất túi ma túy vừa mua được trong túi áo khoác rồi điều khiển xe đi về, khi ra đến đoạn đường L thuộc ấp 3, xã A, huyện L thì bị Công an xã A tuần tra, yêu cầu dừng xe, kiểm tra phát hiện trong túi áo của G có 01 gói ma túy như trên nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng vật chứng.

Tại Bản kết luận giám định số 2348/KL-KTHS ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 44,3506gam, loại: Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ: 01 gói niêm phong số 2348/KL-KTHS, 01 xe mô tô biển số 75F4-4232.

Tại Cáo trạng số 31/CT-VKS-LT ngày 01 tháng 3 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Lê Văn G về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Lê Văn G phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về hình phạt đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn G từ 10 năm đến 12 năm tù.

Về xử lý vật chứng đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong số 2348/KL-KTHS. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô biển số 75F4-4232.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Bị cáo thống nhất về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo không có ý kiến hay tranh luận gì khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo nhận thấy hành vi phạm tội của mình là sai trái nên xin chịu hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Văn G có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn; phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định, tang vật của vụ án, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án nên đã đủ cơ sở xác định:

Lê Văn G là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2021 đến nay. Khoảng 02 giờ 45 phút ngày 03/11/2022, G hẹn mua ma túy của người tên T (không rõ nhân thân lai lịch) ở khu vực ấp 3, xã A, huyện L 01 túi nylong kích thước 08x14cm với giá 9.000.000 đồng, G điều khiển xe ra đến đoạn đường L thuộc ấp 3, xã A, huyện Long Thành thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện trong túi áo khoác của G có 01 túi nylong như trên nghi là ma túy nên bị bắt giữ. Kết luận giám định số 2348/KL-KTHS ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận: mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 44,3506gam, loại: Methamphetamine.

Hành vi của bị cáo Lê Văn G đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố bị cáo theo tội danh và điểm, khoản, Điều nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Bị cáo là người đã trưởng thành đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, biết tác hại của ma túy, ảnh hưởng sức khỏe con người, ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống, kinh tế và sự phát triển của chính bản thân và gia đình bị cáo nhưng vẫn mua về cất giấu để sử dụng.

Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội. Vì vậy cần phải có hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo giáo dục và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: không.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo G thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 gói niêm phong số 2348/KL-KTHS chứa ma túy được hoàn lại sau khi giám định, không được phép sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô biển số 75F4-4232, là xe không giấy tờ và là phương tiện phạm tội, nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[7] Về vấn đề khác: Đối với tên T là người đã bán ma túy cho G, hiện nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về các vấn đề trong vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo **Lê Văn G** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt Lê Văn G **11** (mười một) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 03/11/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 gói niêm phong số 2348/KL-KTHS ngày 09/11/2022.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô biển số 75F4-4232, số khung UGF0707988, số máy UGE1000707988.

(Vật chứng nêu trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành theo Quyết định chuyển vật chứng số 18/QĐ-VKSLT ngày 01/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/3/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn G phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo Lê Văn G có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Viện KSND huyện Long Thành;
- THADS huyện Long Thành;
- Cơ quan điều tra CA huyện Long Thành;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Phụng